

**UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGDDĐT-KHTC
Về việc báo cáo kết quả thực hành tiết
kiệm chống lãng phí năm 2022

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Các trường Trung học phổ thông công lập;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Trung tâm GDTX Trần Phú;
- Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp.

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành, tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-SGDĐT ngày 11/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Căn cứ Công văn số 95/STC-T.Tra ngày 13/01/2023 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị báo cáo bằng văn bản kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 (Đề cương báo cáo theo phụ lục đính kèm) gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính trước ngày 28/01/2023, đồng thời gửi mail báo cáo về địa chỉ thư điện tử: kchkhtc@gmail.com.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian đã nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hồng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

SỞ GD&ĐT TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng 01 năm 2023

Về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định.

.....báo cáo tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2022, chi tiết như sau:

| STT | Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần | Điểm tối đa | Điểm tự đánh giá |
|-----------|---|-------------|------------------|
| | Tổng cộng (A+B+C) | 100 | |
| A. | Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II) | 70 | |
| I | Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể | 55 | |
| 1 | Chi sách, báo, tạp chí | 6 | |
| 2 | Chi cước phí thông tin liên lạc | 6 | |
| 3 | Chi sử dụng điện | 6 | |
| 4 | Chi xăng, dầu | 6 | |
| 5 | Chi sử dụng nước | 6 | |
| 6 | Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp | 6 | |
| 7 | Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm | 6 | |
| 8 | Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc | 6 | |
| 9 | Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt) | 7 | |
| II | Việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế | 15 | |
| 1 | Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao | 10 | |
| | Thực hiện, đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định | 10 | |
| | Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định | 0 | |
| 2 | Kết quả thực hiện chấm dứt số hợp đồng lao động không | 5 | |

| | | | |
|-----------|--|-----------|--|
| | đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị không có hợp đồng lao động không đúng quy định hoặc đơn vị đã tự bảo đảm tự chủ tài chính thì được điểm tối đa chỉ tiêu này): Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này. | | |
| | Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định | 5 | |
| | Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định | 0 | |
| B. | Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương) | 30 | |
| 1 | Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao | 10 | |
| 2 | Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao | 20 | |
| 3 | Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao | 30 | |
| C. | Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên | | |
| 1 | Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ. | -5 | |
| 2 | Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ. | -5 | |
| 3 | Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ. | -5 | |

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VT....

...., ngày....tháng 01 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)